

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC

CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

Kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài,
thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 22



**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THUỶ LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên. Mã số doanh nghiệp: 3600253230 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 09 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Theo đó:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Dong Nai Irrigational Works Exploitation Company Limited

- Tên công ty viết tắt: **Dona Iweco, Ltd**

- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 của Công ty là: 1.143.000.000.000 đồng.

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Phan Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động của Công ty là Bán buôn xe máy, bảo dưỡng xe máy, bán buôn phụ tùng xe máy; Lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế, thẩm tra thiết kế kỹ thuật tổng dự toán công trình thủy lợi; Giám sát thi công công trình thủy lợi và dân dụng. Quản lý dự án công trình thủy lợi; Cấp nước, tưới tiêu, ngăn mặn xả phèn phục vụ sản xuất nông nghiệp; Quản lý và khai thác nước ngầm. Cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp, cấp nước sinh hoạt; Dịch vụ du lịch sinh thái; Cho thuê mặt nước (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); Nuôi trồng thủy sản; Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi; Xây dựng công trình dân dụng.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc và Kiểm soát viên tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên

Bà Tạ Thị Thuý

Ông Phạm Văn Vũ

Ông Nguyễn Minh Kiều

Ban Giám đốc

Họ và tên

Ông Dương Xuân Sơn

Ông Nguyễn Minh Kiều

Ông Lê Xuân Toàn

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trâm

Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên chuyên trách

Thành viên miễn nhiệm 31/05/2020

Chức vụ

Giám đốc bổ nhiệm ngày 01/06/2020

Giám đốc miễn nhiệm ngày 31/05/2020

Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Kiểm soát viên

Họ và tên

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết

Chức vụ

Kiểm soát viên chuyên trách

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Xuân Sơn chức vụ Giám đốc Công ty

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương, thành viên hãng Eura Audit International đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc đã phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty,



Ông Dương Xuân Sơn

Giám đốc

Biên Hoà, ngày 10 tháng 03 năm 2021



THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ EAI INTERNATIONAL



Số: 37/2021/BCKiT-HVAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 10/03/2021, từ trang 06 đến trang 22, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG

Trụ sở chính: P808, Tòa nhà CT5 - ĐN2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam
VP TP. Hà Nội: Villa B12-BT1A, Phố Cao Xuân Huy, KĐT Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-24) 3787 1421 / 3787 1780 * Fax: (84-24) 3787 1422 * Hotline: 0914 375 380
E-mail: tuanqnhvac2012@gmail.com * Website: www.hvac.com.vn

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do được ký hợp đồng kiểm toán sau ngày 31/12/2020 nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định, các công trình xây dựng cơ bản dở dang của Công ty vào ngày 31/12/2020, tại thời điểm kiểm toán chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, bổ sung khác. Do đó chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, đúng đắn đối với khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng (nếu có) tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai** tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.PT Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần bằng báo cáo kiểm toán độc lập số 039.TC/2020/COM.PT-hcm ngày 12 tháng 03 năm 2020.



Nguyễn Quốc Tuấn

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1087-2018-098-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Đâu Thị Hồng Hải

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0678-2018-098-1

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.815.522.426	67.184.899.175
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.692.829.289	37.951.154.689
1. Tiền	111	V.1	34.692.829.289	37.951.154.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.837.452.410	29.008.368.049
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.549.247.093	4.134.842.870
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.667.516.737	24.148.802.792
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	786.925.817	890.959.624
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(166.237.237)	(166.237.237)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		285.240.727	225.376.437
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		285.240.727	225.376.437
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.205.749.043.499	1.108.031.502.167
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		708.295.710.055	661.960.225.982
1. Tài sản cố định hữu hình	221		708.295.710.055	661.960.225.982
- Nguyên giá	222	V.5	717.461.352.984	670.923.766.020
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(9.165.642.929)	(8.963.540.038)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		497.453.333.444	446.071.276.185
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.6	497.453.333.444	446.071.276.185
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.248.564.565.925	1.175.216.401.342

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		24.271.016.065	53.562.817.014
I. Nợ ngắn hạn	310		17.804.410.035	46.945.239.637
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	5.024.373.284	5.988.323.103
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	595.824.433	586.149.434
4. Phải trả người lao động	314		5.344.996.258	5.083.877.118
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		10.768.951	8.343.680
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	2.448.701.796	31.171.331.461
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.10	4.379.745.313	4.107.214.841
II. Nợ dài hạn	330		6.466.606.030	6.617.577.377
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.11	6.466.606.030	6.617.577.377
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.224.293.549.860	1.121.653.584.328
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	1.224.270.019.616	1.121.619.538.509
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		724.528.719.667	673.649.542.226
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.940.904.533	4.081.621.370
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.523.571.173	1.111.473.564
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.523.571.173	1.111.473.564
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		496.276.824.243	442.776.901.349
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		23.530.244	34.045.819
1. Nguồn kinh phí	431		23.530.244	34.045.819
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.248.564.565.925	1.175.216.401.342

Ngày 10 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Quỳnh Trâm

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Sơn

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	41.185.287.510	40.578.524.664
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		41.185.287.510	40.578.524.664
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.942.199.738	21.488.308.974
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		19.243.087.772	19.090.215.690
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	297.495.817	358.078.134
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	12.329.852.439	12.639.541.891
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 26))	30		7.210.731.150	6.808.751.933
11. Thu nhập khác	31	VI.5	312.154.637	290.287.239
12. Chi phí khác	32		-	42.718.591
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		312.154.637	247.568.648
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.522.885.787	7.056.320.581
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51	VI.6	1.053.204.010	1.411.264.116
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.469.681.777	5.645.056.465

Ngày 10 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Quỳnh Trâm

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Sơn

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.522.885.787	7.056.320.581
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		790.082.998	668.390.355
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(495.868.340)	(358.078.134)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		7.817.100.445	7.366.632.802
- (Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09		21.371.113.134	2.201.650.713
- (Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(27.267.871.924)	2.115.985.466
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(59.864.290)	101.759.749
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Lãi tiền vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.071.671.116)	(1.884.698.379)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		89.338.960	38.700.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.779.448.385)	(2.006.097.151)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.901.303.176)	7.933.933.200
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(741.417.000)	(337.080.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & TS dài hạn khác	22		198.372.523	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		297.495.817	358.078.134
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(245.548.660)	20.997.534
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.111.473.564)	(2.628.547.063)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.111.473.564)	(2.628.547.063)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.258.325.400)	5.326.383.671
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		37.951.154.689	32.624.771.018
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	34.692.829.289	37.951.154.689

Ngày 10 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc







Nguyễn Thị Quỳnh Loan

GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Sơn

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai..

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên. Mã số doanh nghiệp: 3600253230 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 09 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Theo đó:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Dong Nai Irrigational Works Exploitation Company Limited

- Tên công ty viết tắt: **Dona Iweco, Ltd**

- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 của Công ty là: 1.143.000.000.000 đồng.

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Phan Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động của Công ty là Bán buôn xe máy, bảo dưỡng xe máy, bán buôn phụ tùng xe máy; Lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế, thẩm tra thiết kế kỹ thuật tổng dự toán công trình thủy lợi; Giám sát thi công công trình thủy lợi và dân dụng. Quản lý dự án công trình thủy lợi; Cấp nước, tưới tiêu, ngăn mặn xả phèn phục vụ sản xuất nông nghiệp; Quản lý và khai thác nước ngầm. Cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp, cấp nước sinh hoạt; Dịch vụ du lịch sinh thái; Cho thuê mặt nước (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); Nuôi trồng thủy sản; Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi; Xây dựng công trình dân dụng.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

4. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có công ty con, không có các đơn vị trực thuộc.

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai..

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam “VND”, hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo Thông tư 48/2019. Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Các chi phí đã phát sinh trong kỳ nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí, để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng
	(năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc, thiết bị	07 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08

Các tài sản sau đây của Công ty không phải trích khấu hao theo quy định tại điều 1, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính: Tài sản cố định là máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tài sản được xây đúc bằng bê tông và bằng đất công trình trực tiếp phục vụ tưới nước, tiêu nước (như hồ, đập, kênh, mương). Máy bơm nước từ 8.000m³/giờ trở lên cùng với vật kiến trúc để sử dụng vận hành công trình.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

6. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

8. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ và sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ sở hữu.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	75.623.219	14.591.826
Tiền gửi ngân hàng	34.617.206.070	37.936.562.863
Cộng	34.692.829.289	37.951.154.689

2. Phải thu ngắn hạn, dài hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.549.247.093	4.134.842.870
Ban quản lý dự án Huyện Long Thành	12.072.000	12.072.000
Công ty TNHH MTV Đóng tàu 76	66.000.000	66.000.000
Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa	1.104.119.768	1.303.112.265
Công ty CP Cấp nước Hồ Cầu Mới	1.216.712.070	886.499.775
Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	407.316.735	1.141.484.400
Phạm Văn Bồi	4.650.000	4.650.000
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Trung tâm chống ngập TP HCM	112.336.700	112.336.700
Công ty CP Hữu hạn Ve Dan Việt Nam	626.039.820	608.687.730
b) Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
Cộng	3.549.247.093	4.134.842.870

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn, dài hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.667.516.737	24.148.802.792
Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 9	-	900.000.000
BQL Dự án NN & PTNT Đồng Nai	73.917.737	73.917.737
Công ty cổ phần xây dựng số 5	-	13.641.489.232
Công ty TNHH TV đầu tư và XD Nam Thành	-	215.792.000
Công ty TNHH TV và XD công trình Vạn Xuân	-	61.289.000
Công ty TNHH Vạn Diễm	-	1.038.156.867
Công ty TNHH xây lắp Trường An	-	6.509.000.000
Công ty CP TV XD Đồng Nai	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH đo đạc & XD Nam Việt Phát	271.369.000	141.000.000
Công ty TNHH Tư vấn XD Miền Đông	-	29.000.000
Tổng Công ty TV XD Thủy Lợi Việt Nam	-	886.250.000
TT Kỹ thuật Địa chính -Nhà đất tỉnh Đồng Nai	7.000.000	7.000.000
Trung tâm phát triển quỹ đất - H. Xuân Lộc	-	27.067.956
Trung tâm PTQĐ Huyện Định Quán	2.332.780.000	429.840.000
Văn phòng tổng cục Thủy Lợi	-	11.000.000
VP Tư vấn thẩm định TK & GD CL Công trình	-	68.000.000
VP ĐK Quyền SD Đất Tỉnh Đồng Nai	-	60.000.000
Công ty TNHH MTV CK và XD Thủy Nguyên 2	32.450.000	-
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	900.000.000	-
b) Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	3.667.516.737	24.148.802.792

4. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	786.925.817	-	890.959.624	-
Thuế TNCN của CBCNV Công ty	115.314.245	-	81.911.853	-
Phạm Văn Bồi	21.669.500	-	21.669.500	-
Bảo hiểm xã hội	1.108.246	-	15.694.271	-
Tạm ứng	462.000.000	-	210.000.000	-
Phải thu CBCNV	172.000.000	-	561.684.000	-
Các khoản phải thu khác	14.833.826	-	-	-
b) Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-
Cộng	786.925.817	-	890.959.624	-

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2020	664.934.839.677	3.514.000.107	1.833.206.136	641.720.100	670.923.766.020
Số tăng trong năm	47.093.165.600	-	-	-	47.093.165.600
Số giảm trong năm		-	(555.578.636)	-	(555.578.636)
Tại ngày 31/12/2020	712.028.005.277	3.514.000.107	1.277.627.500	641.720.100	717.461.352.984
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2020	7.167.506.575	284.513.642	1.102.965.638	408.554.183	8.963.540.038
Khấu hao trong năm	212.341.350	367.026.587	129.206.750	81.508.311	790.082.998
Giảm khác	(32.401.471)	-	-	-	(32.401.471)
Giảm thanh lý	-	-	(555.578.636)	-	(555.578.636)
Tại ngày 31/12/2020	7.347.446.454	651.540.229	676.593.752	490.062.494	9.165.642.929
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2020	657.767.333.102	3.229.486.465	730.240.498	233.165.917	661.960.225.982
Tại ngày 31/12/2020	704.680.558.823	2.862.459.878	601.033.748	151.657.606	708.295.710.055

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Đầu tư xây dựng cơ bản				
Trạm Bơm Đắc Lua	3.684.539.900	2.626.221.000	-	1.058.318.900
Hồ chứa nước Giá Măng -2008	308.885.789.301	956.991.000	-	307.928.798.301
Nạo vét các tuyến kênh rạch HT TL Ông Kèo	-	74.320.000	17.968.530.906	17.894.210.906
Nạo vét suối Đa Tôn - 2010	-	70.646.370	20.859.511.000	20.788.864.630
Nâng cấp thay mới T.bị TB Xuân Tâm	-	16.104.000	5.517.573.437	5.501.469.437
XD đường, cầu qua đập tràn hồ tuyến 5	25.324.495.133	10.012.438.000	-	15.312.057.133
Sửa chữa hồ Núi Le	5.013.486.000	-	-	5.013.486.000
Sửa chữa lòng hồ Suối Vọng	22.196.391.000	18.372.337.000	-	3.824.054.000
Kiên cố kênh chính Hồ Bà Long	2.261.875.000	-	-	2.261.875.000
Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán tỉnh DN	129.439.739.110	63.598.615.232	-	65.841.123.878
Nhà vệ sinh Công ty	-	182.502.000	182.502.000	-
NQL hồ Bà Long	-	145.509.000	145.509.000	-
Nạo vét Suối Cây Ké (Lộc An)	-	865.864.000	865.864.000	-
Nạo vét Suối Đa Tôn -Sau đoạn Suối Cọp	-	758.889.000	758.889.000	-
Sửa chữa giá Cỏ Trần sự cố hồ Đa Tôn	-	797.597.000	797.597.000	-
TS NC HTGT Nội Đồng Đập Nam Sao	647.018.000	-	-	647.018.000
Cộng	497.453.333.444	98.478.033.602	47.095.976.343	446.071.276.185

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán ngắn hạn	5.024.373.284	5.024.373.284	5.988.323.103	5.988.323.103
Công ty cổ phần xây dựng số 5	783.803.850	783.803.850	783.803.850	783.803.850
Công ty CP Đầu Tư & Xây Dựng 40	-	-	1.244.891.450	1.244.891.450
Công ty TNHH Long Thiên Hải	1.415.000	1.415.000	1.415.000	1.415.000
Công ty TNHH MTV Môi trường Phúc An Khang	130.900.000	130.900.000	41.800.000	41.800.000
Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc	13.569.300	13.569.300	13.569.300	13.569.300
Công ty TNHH MTV TM -DV Cát Song Tú	-	-	607.864.900	607.864.900
Công ty TNHH Ninh Thịnh	599.140.650	599.140.650	536.431.650	536.431.650
Công ty TNHH TV XD Tân Phú Thạnh	112.088.655	112.088.655	74.725.770	74.725.770
Công ty TNHH tư vấn XD Tấn Phát Đạt	4.433.000	4.433.000	4.433.000	4.433.000
Công ty TNHH TVXD Cao Khoa	4.271.858	4.271.858	6.488.600	6.488.600
Công ty TNHH Xây dựng Khánh Hùng	377.334.330	377.334.330	366.451.000	366.451.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư XD Kiên Hà	7.849.000	7.849.000	7.849.000	7.849.000
Công ty CP Tư vấn XD Thủy Lợi II	19.950.000	19.950.000	19.950.000	19.950.000
Công ty CP TV ĐT XD Minh Trí	-	-	67.456.400	67.456.400
Công ty TNHH do đặc & XD Nam Việt Phát	-	-	63.506.000	63.506.000
Công ty TNHH TVĐT và XD Đức Quang Minh	3.446.000	3.446.000	18.563.000	18.563.000
Công ty TNHH MTV XD Hoàng Tuyên Phát	351.051.669	351.051.669	141.262.669	141.262.669
Công ty TNHH MTV XD Lũng Lô	-	-	41.762.000	41.762.000
Công ty TNHH Tư vấn XD Miền Đông	-	-	137.814.414	137.814.414
Công ty TNHH TV KT XD Đồng Nai	-	-	1.395.079.350	1.395.079.350
Công ty TNHH TV XD Sông Đà	44.793.800	44.793.800	44.793.800	44.793.800
Công ty TNHH XD Hoàng Quân Phát	117.590.450	117.590.450	12.526.950	12.526.950
Công ty TV & CG CN Trường Đại học Thủy Lợi	143.940.000	143.940.000	143.940.000	143.940.000
Sở Tài Chính Đồng Nai	14.445.869	14.445.869	43.419.000	43.419.000
Văn phòng công ty	12.072.000	12.072.000	12.072.000	12.072.000
Viện Đào tạo và KH ứng dụng Miền Trung	-	-	156.454.000	156.454.000
Công ty TNHH ĐTXD Mạnh Lâm	278.087.500	278.087.500	-	-
Công ty TNHH TM DV XD Quang Minh Phát	172.587.910	172.587.910	-	-
Công ty TNHH TV đầu tư và XD Nam Thành	56.158.000	56.158.000	-	-
Công ty TNHH TV và XD công trình Vạn Xuân	28.245.000	28.245.000	-	-
Công ty TNHH TVTK XD Nguyên Việt	4.234.033	4.234.033	-	-
Công ty TNHH Xây Dựng Vinci ViNa	148.195.010	148.195.010	-	-
Công ty TNHH xây lắp Trường An	999.250.000	999.250.000	-	-
Công ty TNHH XD Quang Long Phát	27.060.000	27.060.000	-	-
Tổng Cty TV XD Thủy Lợi Việt Nam -CTCP	350.118.400	350.118.400	-	-
Công ty TNHH Vạn Điểm	82.587.000	82.587.000	-	-
VP ĐK Quyền SD Đất T.Đồng Nai	135.755.000	135.755.000	-	-
b) Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	5.024.373.284	5.024.373.284	5.988.323.103	5.988.323.103

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. Vốn chủ sở hữu

12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2019	668.764.660.697	2.388.104.431	412.874.360.244	2.628.547.063	1.086.655.672.435
Tăng vốn trong năm	4.884.881.529	-	-	-	4.884.881.529
Tăng khác	-	1.693.516.939	-	-	1.693.516.939
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	5.645.056.465	5.645.056.465
Ngân sách cấp	-	-	29.902.541.105	-	29.902.541.105
Nộp lợi nhuận	-	-	-	(2.628.547.063)	(2.628.547.063)
Trích các quỹ	-	-	-	(4.533.582.901)	(4.533.582.901)
Tại ngày 01/01/2020	673.649.542.226	4.081.621.370	442.776.901.349	1.111.473.564	1.121.619.538.509
Tăng vốn trong năm	50.879.177.441	-	-	-	50.879.177.441
Tăng khác	-	1.940.904.533	-	-	1.940.904.533
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	6.469.681.777	6.469.681.777
Ngân sách cấp	-	-	53.499.922.894	-	53.499.922.894
Nộp lợi nhuận	-	-	-	(1.111.473.564)	(1.111.473.564)
Giảm khác	-	(4.081.621.370)	-	-	(4.081.621.370)
Trích các quỹ	-	-	-	(4.946.110.604)	(4.946.110.604)
Tại ngày 31/12/2020	724.528.719.667	1.940.904.533	496.276.824.243	1.523.571.173	1.224.270.019.616

12b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Vốn góp của Nhà nước	724.528.719.667	673.649.542.226
Cộng	724.528.719.667	673.649.542.226

12c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	673.649.542.226	668.764.660.697
Vốn góp tăng trong năm	50.879.177.441	4.884.881.529
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	724.528.719.667	673.649.542.226

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2020	Số phải nộp trong năm 2020	Số đã thực nộp trong năm 2020	Tại ngày 01/01/2020
	VND	VND	VND	VND
a) Phải nộp				
Thuế GTGT phải nộp	194.431.079	1.804.480.339	1.774.346.511	164.297.251
Thuế thu nhập doanh nghiệp	113.204.010	1.053.204.010	1.071.671.116	131.671.116
Thuế thu nhập cá nhân	3.489.024	365.665.792	363.188.037	1.011.269
Thuế Tài nguyên	284.700.320	2.750.773.000	2.755.242.478	289.169.798
Các loại thuế khác	-	17.998.425	17.998.425	-
b) Phải thu	-	-	-	-
Cộng	595.824.433	5.992.121.566	5.982.446.567	586.149.434

9. Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác	2.448.701.796	31.171.331.461
Trạm Bơm Đắc Lua	1.030.369.000	437.000.000
Nạo Vết Suối Đa Tôn - 2010	-	95.000.000
XD Đường, Cầu Qua Đập Trần Hồ Tuyển 5	-	1.099.445.867
Phục vụ tưới vùng mía Định Quán tỉnh ĐN	1.312.900.000	15.464.582.000
Sửa chữa, nạo vét lòng hồ Suối Vọng -2011	-	8.728.000.000
Phí cấp quyền khai thác TN nước hồ Cầu Mới	-	5.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	61.000.000	3.600.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	44.432.796	343.703.594
b) Phải trả dài hạn khác	-	-
Cộng	2.448.701.796	31.171.331.461

10. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
	VND	VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.379.745.313	4.107.214.841
Cộng	4.379.745.313	4.107.214.841

11. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn, dài hạn

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
	VND	VND
a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	6.466.606.030	6.617.577.377
Doanh thu cho thuê mặt nước dài hạn	6.466.606.030	6.617.577.377
Cộng	6.466.606.030	6.617.577.377

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.185.287.510	40.578.524.664
Doanh thu hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	34.272.147.830	33.666.684.984
Doanh thu hoạt động kinh doanh	213.139.680	211.839.680
Doanh thu(NSNN hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi)	6.700.000.000	6.700.000.000
Doanh thu thuần	41.185.287.510	40.578.524.664

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn hoạt động thủy lợi	21.746.809.738	21.292.918.974
Giá vốn của hoạt động kinh doanh	195.390.000	195.390.000
Cộng	21.942.199.738	21.488.308.974

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu hoạt động tài chính	297.495.817	358.078.134
Cộng	297.495.817	358.078.134

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.627.126.279	8.915.332.199
Chi phí vật liệu quản lý	505.435.800	640.642.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	564.256.777	673.859.766
Chi phí khấu hao tài sản cố định	318.140.461	312.147.668
Thuế, phí và lệ phí	86.215.087	74.114.628
Chi phí dịch vụ mua ngoài	803.152.484	710.293.129
Chi phí bằng tiền khác	1.425.525.551	1.313.152.001
Cộng	12.329.852.439	12.639.541.891

5. Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu thanh lý tài sản cố định	198.372.523	-
Thu cấp quyền khai thác nước	108.327.068	-
Thu nhập khác	5.455.046	290.287.239
Cộng	312.154.637	290.287.239

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 126 KP1, đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
tại ngày 31/12/2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.522.885.787	7.056.320.581
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Giảm 30% số Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 áp dụng Nghị định số: 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020	(451.373.147)	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.053.204.010	1.411.264.116

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

2. Thông tin về các bên liên quan

Chi phí trong năm 2020 của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên:

Bên liên quan/Nội dung giao dịch	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Hội đồng thành viên, kiểm soát viên và Ban Giám đốc		
Tiền lương	2.276.778.000	2.658.768.000

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh Trâm

GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Sơn